

GIAO DỊCH NGOẠI TỆ

HƯỚNG DẪN CHO NGƯỜI MỚI BẮT ĐẦU





Ngoại tệ là gì	3
Thuận lợi của việc giao dịch ngoại tệ	5
Danh mục các cặp tiền tệ	6
Phiên giao dịch ngoại tệ	8
Làm sao để đọc được giá?	10
Chênh lệch giá pip và lot.....	11
Tiền ký quỹ đòn bẩy và phí qua đêm.....	12
Cách tính lời lỗ	13

FOREIGN EXCHANGE | NGOẠI TỆ

Forex hay còn gọi là FX được viết tắt bởi từ hoán đổi tiền tệ. Đó là thị trường tài chính lớn nhất thế giới với sự tham gia của các nhà đầu tư từ chính phủ ngân hàng tổ chức và cá nhân trong việc trao đổi tiền tệ.

Trong giao dịch ngoại tệ luôn có sự tham gia của 2 loại tiền tệ. Còn được gọi là một cặp cho ví dụ Euro/US dollar (EUR/USD) hay bảng Anh/Yên Nhật (GBP/JPY). Mức giá trị của loại tiền thứ nhất so với loại tiền thứ hai trên một cặp tiền. Do đó nhà đầu tư có thể tìm thấy cơ hội từ sự biến động của giá qua việc dự đoán xu hướng của cặp tiền này.

Euro/US Dollar

EUR/USD

Tiền yết giá

Tiền định giá

Cho ví dụ:

Sau khi bạn phân tích bạn dự đoán rằng Bảng Anh (GBP) sẽ tăng so với Yên Nhật (JPY). Do đó bạn sẽ mua Bảng Anh và bán Yên Nhật tại cùng một thời điểm.

Nếu bạn dự đoán Yên Nhật (JPY) đang mạnh hơn so với Bảng Anh bạn sẽ mua Yên Nhật và bán Bảng Anh cùng lúc.

Những cặp tiền tệ được giao dịch trên một trật tự thứ bậc nhất định. Do đó bạn sẽ sử dụng cặp GBP/JPY cho 2 kịch bản giao dịch được đề cập. Nếu nhà giao dịch muốn mua Yên Nhật cho cặp GBP/JPY anh/cô ấy sẽ bán Bảng Anh cho cặp GBP/JPY. Lệnh mua thì thường được gọi là **“going long”** và lệnh bán thường được gọi là **“going short”**.

Không giống thị trường tài chính khác như sàn giao dịch chứng khoán New York thị trường ngoại tệ thì không có vị trí cụ thể hay một sàn trung tâm. Thị trường ngoại tệ được xem như là một thị trường “chưa niêm yết OTC” hay “liên ngân hàng” trong đó toàn bộ thị trường được chạy trên bảng điện tử trong một mạng lưới ngân hàng liên tục 24/5. Tỷ giá hoán đổi ngoại tệ được điều khiển với việc cung và cầu.



8 ngân hàng trung tâm chủ chốt

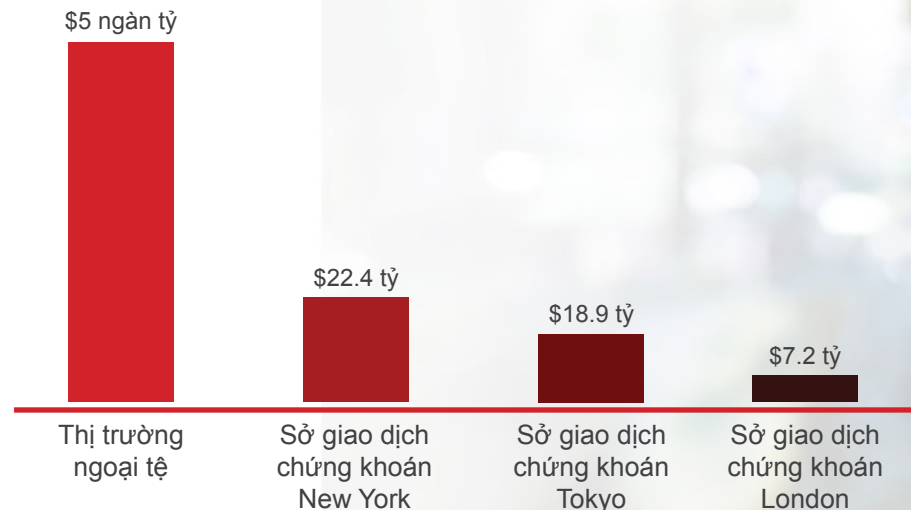
- | | |
|--------------------------------------|--|
| 1. Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) | 5. Ngân hàng quốc gia Thụy Sĩ (SNB) |
| 2. Ngân hàng trung tâm Châu Âu (ECB) | 6. Ngân hàng Canada (BoC) |
| 3. Ngân hàng Anh (BoE) | 7. Ngân hàng dự trữ Úc (RBA) |
| 4. Ngân hàng Nhật (BoJ) | 8. Ngân hàng dự trữ New Zealand (RBNZ) |

1. Giao dịch 24/5

Giao dịch trên thị trường ngoại tệ bắt đầu lúc 5h địa phương tại Sydney và kết thúc lúc 17h địa phương tại New York (EST).

2. Quy mô thị trường và thanh khoản

Thị trường tiền tệ là thị trường tài chính lớn nhất thế giới. Thanh khoản trên thị trường vào khoảng \$5 ngàn tỷ mỗi ngày giúp bạn cũng như là một nhà đầu tư có thể vào và thoát lệnh ra một cách dễ dàng. Đây là một điều thuận lợi bởi vì nó có nghĩa rằng trong điều kiện thị trường bình thường chỉ cần một cái nhấn chuột bạn đã có thể ngay lập tức mua và bán như là thị trường lúc nào cũng có người sẵn sàng thu vào lệnh ngược lại với bạn.



3. Có thể kiếm lời từ thị trường tăng hay giảm

Nhà đầu tư có thể kiếm lợi nhuận khi thị trường tăng và giảm do ngoại tệ luôn được giao dịch theo cặp.

4. Không hoa hồng

Bạn không phải trả phí tất toán phí hoán đổi phí chính phủ hay phí môi giới. Bạn chỉ cần trả cho sự khác biệt giữa giá mua và bán phí này thường được gọi là “chênh lệch mua bán”.

5. Dễ dàng tham gia

Bạn có thể bắt đầu trên thị trường tiền tệ với một tài khoản nhỏ \$100 với Anzo Capital. Bất cứ ai cũng có thể kiếm lợi được từ thị trường tiền tệ.

6. Tiền ký quỹ thấp - đòn bẩy cao

Với Anzo Capital bạn có thể giao dịch với lực đòn bẩy lên đến 500 lần.

7. Không qua trung gian

Giao dịch tiền tệ giao ngay không qua trung gian và bạn được chấp nhận để giao dịch trực tiếp với thị trường theo mức giá của từng cặp tiền tệ.

Những cặp tiền tệ	Quốc gia
EUR/USD	Châu Âu / Mỹ
USD/JPY	Mỹ / Nhật
GBP/USD	Anh Quốc / Mỹ
USD/CHF	Mỹ / Thụy Sĩ
USD/CAD	Mỹ / Canada
AUD/USD	Úc / Mỹ
NZD/USD	New Zealand / Mỹ

Những cặp tiền tệ	Quốc gia
USD/HKD	Mỹ / Hồng Kong
USD/SGD	Mỹ / Singapore
USD/ZAR	Mỹ / Nam Phi
USD/THB	Mỹ / Thái Lan
USD/MXN	Mỹ / Mexico

Những cặp tiền tệ chính

Những cặp tiền tệ bên trái được xem như những cặp tiền chính và nó bao gồm đồng đôla Mỹ (USD) ở một bên. Những cặp tiền chính thì có tính thanh khoản cao và được giao dịch rộng rãi trên thế giới.

Những cặp tiền ngoại lai

Những cặp tiền ngoại lai bao gồm những cặp tiền từ thị trường đang phát triển như là Brazil Mexico Hungary. Bên trái là những ví dụ.

Cặp tiền chéo Euro

Những cặp tiền tệ	Quốc gia
EUR/CHF	Châu Âu / Thụy Sĩ
EUR/GBP	Châu Âu / Anh quốc
EUR/CAD	Châu Âu / Canada
EUR/AUD	Châu Âu / Úc
EUR/NZD	Châu Âu / New Zealand

Cặp tiền chéo Yên Nhật

Những cặp tiền tệ	Quốc gia
EUR/JPY	Châu Âu / Nhật
GBP/JPY	Anh / Nhật
CHF/JPY	Thụy Sĩ / Nhật
CAD/JPY	Canada / Nhật
AUD/JPY	Úc / Nhật
NZD/JPY	New Zealand / Nhật

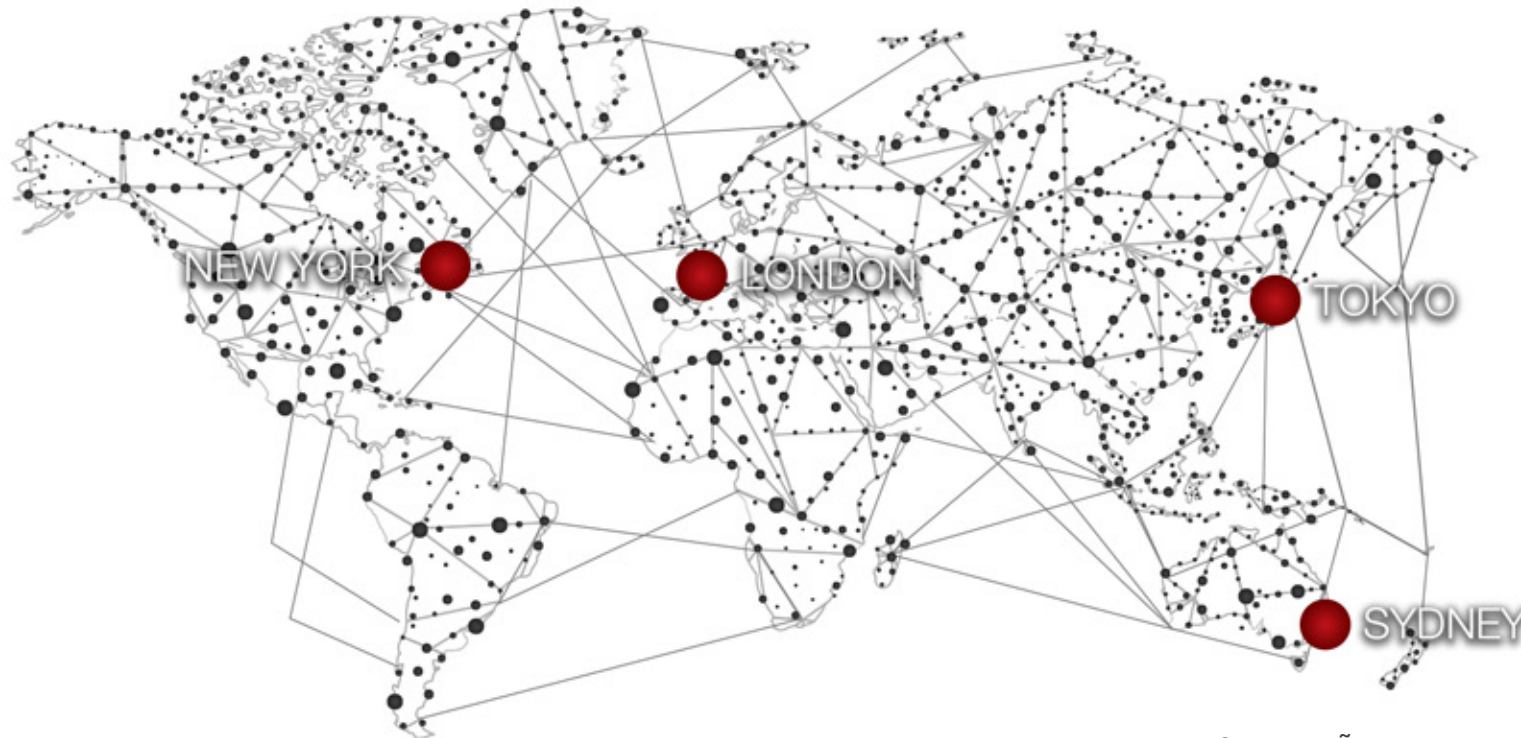
Cặp tiền chéo bảng Anh

Những cặp tiền tệ	Quốc gia
GBP/CHF	Anh / Thụy Sĩ
GBP/AUD	Anh / Úc
GBP/CAD	Anh / Canada
GBP/NZD	Anh / New Zealand

Những cặp tiền chéo chủ chốt hoặc những cặp tiền phụ

Cặp tiền chéo là loại tiền mà nó không bao gồm đồng đô Mỹ. Cặp tiền chéo chính hay còn gọi là “phụ”. Cặp tiền chéo thường được tạo từ 3 loại tiền không phải đô Mỹ là Euro Jpy và Gbp.





Thị trường ngoại tệ được mở 24h mỗi ngày nhưng nó không hoạt động mạnh suốt nguyên ngày. Cơ hội giao dịch khi thị trường di chuyển tăng hoặc giảm. Tuy nhiên sẽ hơi khó khăn nếu thị trường không di chuyển.

Thị trường ngoại tệ được chia làm 4 phiên chính: **Sydney Tokyo Londo** và **New York**. Dưới đây là bảng giờ mở và đóng cửa. Giờ hoạt động được dựa trên giờ làm việc địa phương. Sự khác biệt giữa tháng 10 và tháng 4 là một số quốc gia thay đổi mùa hè sang mùa đông (DST). Ngày trong mỗi tháng mà một quốc gia có thể chọn để thay đổi giờ DST thì khác nhau.

Giờ mùa hè (Khoảng tháng 4 đến tháng 10)

Múi giờ	EDT	GMT
Sydney mở Sydney đóng	6:00 PM 3:00 AM	10:00 PM 7:00 AM
Tokyo mở Tokyo đóng	7:00 PM 4:00 AM	11:00 PM 8:00 AM
London mở London đóng	3:00 AM 12:00 PM	7:00 AM 4:00 PM
New York mở New York đóng	8:00 AM 5:00 PM	12:00 PM 9:00 PM

Giờ mùa đông (từ tháng 10 đến tháng 4)

Time Zone	EDT	GMT
Sydney mở Sydney đóng	4:00 PM 1:00 AM	9:00 PM 6:00 AM
Tokyo mở Tokyo đóng	6:00 PM 3:00 AM	11:00 PM 8:00 AM
London mở London đóng	3:00 AM 12:00 PM	8:00 AM 5:00 PM
New York mở New York đóng	8:00 AM 5:00 PM	1:00 PM 10:00 PM

Như thể hiện bên trái giữa các phiên giao dịch ngoại tệ có một chu kỳ thời gian mà 2 phiên được mở cùng thời điểm. Tokyo và London trùng nhau suốt mùa hè từ 3.00 đến 4.00 sáng EDT. Phiên London và New York trùng nhau cả mùa hè và mùa đông từ 8.00-12.00 tối ET.

Chắc chắn rằng vào thời điểm 2 thị trường được mở cùng lúc thì giao dịch sẽ trở nên bận rộn hơn trong ngày.

Tiền tệ được báo giá theo cặp ví dụ EUR/USD hay USD/JPY. Đồng tiền đầu tiên bên trái được gọi là đồng yết giá (đồng EUR trong ví dụ này) và đồng tiền thứ 2 bên phải là đồng định giá (đồng USD trong ví dụ này).

Euro/US Dollar

EUR/USD = 1.12738



Tiền yết giá



Tiền định giá

Từ giá của một cặp tiền nó có thể cho bạn thấy cần phải có bao nhiêu tiền định giá để mua hoặc bán một đơn vị tiền yết giá.

Cho ví dụ

EUR/USD giao dịch tại 1.12738 có nghĩa là :

EUR 1 = USD 1.12738

Bạn sẽ mua EUR/USD nếu bạn nhận định rằng đồng tiền yết giá (EUR) sẽ tăng so với đồng tiền định giá (USD). Tuy nhiên bạn sẽ bán cặp tiền này nếu bạn nhận định rằng đồng tiền yết giá (EUR) sẽ giảm so với đồng định giá.

Chênh lệch

Giá ngoại tệ được định trên 2 loại giá: giá mua và giá bán.

Sự khác biệt giữa giá mua và bán thì được gọi là chênh lệch giá (spread).

Chênh lệch giá là mức phí đầu tiên trong giao dịch tiền tệ.

Số chênh lệch giá được dựa vào nhiều nhân tố như là biến động thị trường thanh khoản tiền tệ ...

Điểm

Mỗi đơn vị bước nhảy của FX được gọi là một điểm (pip). Nếu EUR/USD di chuyển từ 1.1278 đến 1.1279, con số giá trị tăng 0.0001USD được gọi là 1 điểm. Một điểm thường là số thập phân thứ 4 của tỷ giá nhưng có một số cặp tiền thì 1 điểm được quy định ở số thập phân khác. Cho ví dụ USD/JPY. Nếu USD/JPY di chuyển từ 113.68 đến 113.69 thì 0.01 có nghĩa là cặp tiền này đã di chuyển 1 điểm.

Giá của 1 điểm dựa vào cặp tiền.

- Đối với EUR/USD cho 1 lệnh của 100,000, mức tăng hay giảm của tiền tệ này cho 1 điểm có nghĩa là mức tăng hay giảm của EUR $100,000 \times 0.0001 = \text{USD } 10$
- Đối với USD/JPY cho 1 lệnh 100,000, mức tăng hay giảm của tiền tệ này cho 1 điểm có nghĩa là mức tăng hay giảm của USD $100,000 \times 0.01 = \text{JPY } 1,000$

LOT

Ngoại tệ được giao dịch theo một con số đặc biệt được gọi là LOT. Khối lượng tiêu chuẩn cho một LOT là 100 000 đơn vị. Tuy nhiên có sự khác biệt ở kích thước LOT như bản dưới đây.

LOT	Số đơn vị
Tiêu chuẩn	100,000
Mini	10,000
Micro	1,000
Nano	100

Tiền quỹ và đòn bẩy

Ngoại tệ như một sản phẩm tài chính cung cấp khả năng để tăng cường đòn bẩy vốn. Đòn bẩy là một tỷ lệ của mức ký quỹ yêu cầu để được sử dụng trong giao dịch. Tại Anzo Capital chúng tôi cung cấp đòn bẩy lên đến 1:500.

Với đòn bẩy 1:100 nhà đầu tư có thể mở lệnh với một giá trị của 100,000 USD chỉ với 1,000 USD. Số 1,000 USD này tại 1% tiền ký quỹ. Tiền ký quỹ này là một con số được giữ trong tài khoản như là một bảo đảm cho nhà đầu tư để mở lệnh lớn hơn giá trị của tài khoản.

Bên dưới là bảng tiền ký quỹ được yêu cầu dựa trên đòn bẩy.

Tiền ký quỹ yêu cầu	Đòn bẩy tối đa
1.00%	100:1
0.50%	200:1
0.25%	400:1
0.20%	500:1

Phí qua đêm

Nếu bạn giữ lệnh mở sau khi kết thúc một ngày giao dịch sẽ có tỷ giá lãi suất qua đêm mà nhà giao dịch có thể phải trả hay kiếm được tùy thuộc vào mức ký quỹ và lệnh trên thị trường. Tại Anzo Capital phí qua đêm sẽ được tính tự động vào cuối giờ giao dịch mỗi ngày. Thời điểm chuyển giao sẽ bắt đầu tại 23.59 giờ hệ thống.

Phần mềm giao dịch trực tuyến của chúng tôi sẽ tự động tính lời lỗ cho lệnh mở của bạn. Tuy nhiên nó thì hữu ích để hiểu cách tính này để biết khả năng lời lỗ của bạn trên mỗi giao dịch.

Để minh họa một giao dịch ngoại tệ chúng ta sẽ xem 2 ví dụ sau.

Ví dụ rằng hiện tại giá mua/bán cho cặp tiền EUR/USD là 1.1273/76 có nghĩa là bạn có thể mua 1 EUR giá 1.1276 hoặc bán 1 EUR giá 1.1273.

Giả định bạn quyết định rằng tiền EUR sẽ tăng so với USD. Để thực hiện chiến lược này bạn sẽ mua EUR/USD và sau đó đợi tỷ giá tăng.

Giá mua	EUR/USD 1.1276
Khối lượng lệnh	EUR 100,000
Tổng số tiền đô phải trả	EUR 100,000 * 1.1276 = \$112,760
Tiền ký quỹ yêu cầu tại 1%	\$112,760 * 1% = \$1,127.6

Với đòn bẩy 1:100 tiền ký quỹ ban đầu của bạn có thể tương đương \$1,127.6 để mở lệnh này.

Như bạn kỳ vọng EUR tăng lên 1.1285/88 từ 1.1273/76. Bây giờ để chốt lợi nhuận của bạn bạn sẽ bán 100 000 EUR tại giá hiện tại của 1.1285 và nhận được \$112,850.

Bạn mua 100 000 EUR tại **1.1276** trả **\$112,760**.

Sau đó bạn bán 100 000 EUR tại **1.1285** nhận về **\$112,850**.

Sự chênh lệch **9** điểm hay là theo đồng đô thì
\$112,850 - \$112,760 = \$90

Tổng lợi nhuận = \$90 USD

Bây giờ trong ví dụ cho rằng chúng ta một lần nữa mua EUR/USD khi giao dịch tại 1.1273/76. Bạn mua 100,000 EUR và bạn trả 112,760 đô (100,000 x 1.1276).

Tuy nhiên EUR yếu đi về 1.1265/68. Bây giờ để giảm thiểu thua lỗ bạn bán 100,000 EUR tại 1.1265 và nhận về \$112,650.

Bạn mua 100,000 EUR tại **1.1276** trả **\$112,760**.

Bạn bán 100,000 EUR tại **1.1265** nhận **\$112,650**.

Sự chênh lệch **11** điểm hay theo đồng đô thì
\$112,760 - \$112,650 = \$110

Tổng lỗ = \$110 USD

ĐỒNG HÀNH CÙNG BẠN

Anzo Capital Limited là công ty quỹ được chứng nhận bởi Trung tâm Dịch vụ Tài chính quốc tế (IFSC) giấy phép số: IFSC/60/482/TS/19.

Cảnh báo rủi ro: giao dịch theo tỉ lệ đòn bẩy với tiền ký quỹ trên hợp đồng ngoại tệ hay là những sản phẩm trao đổi khác có tính chất rủi ro cao và có thể sẽ không thích hợp với tất cả mọi người. Chúng tôi khuyên bạn nên xem xét kĩ lưỡng việc giao dịch có thể thích hợp trong hoàn cảnh cá nhân của bạn. Bạn có thể mất nhiều hơn số mà bạn đã đầu tư. Thông tin trên trang web này là thông tin chung. Chúng tôi khuyên bạn nên tìm một cố vấn tài chính độc lập và bảo đảm rằng bạn hoàn toàn hiểu rõ về những rủi ro tồn tại trong giao dịch. Giao dịch trên phần mềm trực tuyến cũng có những rủi ro bên ngoài. Vui lòng xem phần **những rủi ro tiềm ẩn** trên Anzo Capital.